



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01552

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định
thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : TEA SEED MEAL
Số lượng/ khối lượng : 6.160 bao/ 308.000 kg
Ngày sản xuất : 20/02/2025
Hãng, nước sản xuất : Nanning Kailong Oil Co., Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : SY250220 ngày 20/02/2025
Hóa đơn số : SY250220 ngày 10/03/2025
Vận đơn số : COAU7257771720 ngày 15/3/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : Số 1810/HQ-GDK-TTKN ngày 21/3/2025
Mã số hồ sơ : BNNPTNT29250033510
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
PHÂN BÓN BÌNH DIỆN CỬU LONG
Địa chỉ: Đường số 1, Cụm khu công nghiệp Quốc
Quang, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long
An, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công
nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-32-1:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 97 /QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 14 tháng 4 năm 2025



Lê Văn Yến





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3712/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 9772504319
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 09/04/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 09/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
TEA SEED MEAL (BNNPTNT2925003 3510)	Saponin (*)(**)	%	18,3	Được điển Việt Nam 5 tập 2
	Escherichia coli	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 12/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.